

# NGHI LỄ MA CHAY CỦA NGƯỜI DAO TIỀN Ở BA BỂ, CAO BẰNG

LÝ HÀNH SƠN

**D**AO tiên là một nhóm địa phương của tộc người Dao có đặc điểm là phụ nữ mặc váy in hoa văn xanh lơ, mặc áo dài màu chàm ở cổ áo phía sau gáy có đính mấy đồng tiền xu. Ở huyện Ba Bể (tỉnh Cao Bằng), người Dao tiên có dân số khoảng gần 2.000 người cư trú rải rác ở các xã Bành Trạch, Hà Hiệu, Phú Lộc, Bộc Bó, Cao Tân, Cao Thượng, Cao Trĩ, Thượng Giáo và Thị trấn. Đồng bào còn lưu giữ được nhiều nghi lễ cổ truyền, trong đó có nghi lễ ma chay.

## 1. Quan niệm của đồng bào về cái chết và cách làm ma cho người chết

Người Dao Tiên ở Ba Bể, Cao Bằng cho rằng chết tức là vĩnh biệt mọi người (*piáo*), lìa khỏi trần gian để sống với tổ tiên ở thế giới bên kia. Niềm thương, nỗi nhớ của anh em họ mạc, nhất là con cháu đến với người chết được thể hiện qua việc tổ chức lễ ma chay và thờ cúng. Người ta quan niệm rằng *hòn* (hồn) là trung tâm của thể sống, mỗi người đều có *hòn* riêng, khi chết *hòn* bay ra khỏi cơ thể, thể xác thì tan đi. Số tồn tại ở trần gian (như xương, sọ...), số khác thì bay sang thế giới tổ tiên (tim, gan, thịt...), *hòn* và thể xác gặp nhau hoá thành người

và sống ở đó cùng với tổ tiên. Do thể xác tồn tại không nguyên vẹn nên ở thế giới trần gian hồn người chết được hoá hình dưới dạng ma quỷ. Tuy sống ở 2 thế giới với 2 hình thể khác nhau nhưng người chết vẫn phải ăn, uống và có chỗ ở, nên con cháu cần thờ cúng vào các dịp tết lễ.

Đồng bào còn cho rằng hồn và thực thể thường bị hại nếu có sự tác động của các vật xung quanh. Trường hợp hồn yếu thì khắp người bị đau như đau đầu, ngất, mệt mỏi,... hồn mà bay khỏi người lâu ngày thì ốm và nếu vĩnh viễn bay đi thì chết. Người cũng cảm thấy bị đau khi bị thương tổn nhưng chủ yếu đau ở chỗ bị thương. Chẳng hạn, gai chọc vào chân thì đau ở chân, bị nhọt ở tay thì đau ở tay. Người cũng bị chết khi thực thể bị hại nặng như bị tảng đá đè, người khác đâm chém, ngã cây, bị thú vồ... Đồng bào cho rằng các trường hợp chết do hồn yếu bay đi hoặc bị ma bắt là *tái lóng* hoặc *pút pánh tái* (chết bình thường). Chết bình thường có dấu hiệu là trước khi chết người bị ốm, hoặc chết đột ngột nhưng chết ở trong nhà. Còn những cái chết có sự thương tổn về thể xác là *tái thung* (chết không bình thường). Chết không bình thường có đặc điểm là chết ở ngoài nhà như chết ở trong rừng, ở sông suối, ở giữa đường hoặc ở quanh nhà nếu người chết tự thất

cổ, uống thuốc độc... Tuy nhiên cả hai loại chết cũng cần được chôn cất chu đáo tùy thuộc vào tuổi thọ, chức bậc *qua tang* (cấp sắc) (1) của người chết và điều kiện kinh tế cũng như sự hiếu thảo của con cháu.

Trên cơ sở quan niệm về hồn và thể xác, trong ma chay của người Dao tiền ở Ba Bể, Cao Bằng cần tiến hành hai lễ là *piuóp ca nai tái* (lễ làm ma hay còn gọi là chôn thể xác) và *piuóp niên* (lễ chay hay lễ đưa hồn người chết về quê cha đất tổ). Hai lễ này có thể tiến hành đồng thời : thông thường người ta làm lễ chôn thể xác trước, một thời gian sau khi chuẩn bị khá đầy đủ các điều kiện về kinh tế và tinh thần mới tổ chức làm chay.

Lễ làm ma được bắt đầu từ khi người ốm tắt thở. Thấy người ốm sắp tắt thở người nhà cho mặc quần áo mới, bắt đầu tắt thở thì người đại diện gia đình cho vào mồm người chết một hào hay một cái nhẫn bằng bạc trắng và nói rằng : ông (bà) chết con cháu cho tiền để ở trong miệng, từ nay nếu có ai hỏi ông (bà) không được mở miệng, không nhớ lời mà mở miệng thì tiền sẽ bị rơi. Theo đồng bào, cho tiền vào mồm người chết có hai ý nghĩa.

- Mỗi khi quan âm hỏi người chết lo giữ tiền không hé miệng tiết lộ gia đình con cháu, nếu không quan âm sẽ sai ma quỷ đến bắt con cháu làm cho con cháu ốm đau, làm ăn không phát đạt.

- Làm đồ kim khí tự vệ không cho đám *thia hô* (2) đến làm nhục thể xác và bắt hồn ma người chết.

Đối với người trưởng tộc hoặc *miên cháu sai* (người được cấp sắc ở bậc cao), khi vừa tắt thở người ta bắn 3 phát súng để báo cho Ngọc Hoàng biết. Người ta lấy vải mới dệt chưa nhuộm chàm khâu một cái túi nhỏ đựng đúng một ống gạo gọi là *mây loàng* để cho người chết gói lên trên và do đó, ngày nay đồng bào mới kiêng không nấu cơm cho người sống đúng một ống gạo. Để lấy vải khâu gói đựng gạo, con cháu phải đem cả tấm vải dài vào tận buồng xé ngay trước mặt người chết. Trước khi xé cần nói rằng sẽ xé lấy ít vải này làm gói cho ông (bà), sau khi xé nếu thấy hai bên mép đường xé phẳng lì *mai diu phây* (không dính các sợi chỉ) thì nghĩa là mệnh sống của ông (bà) không còn (*manh chỏm*) nếu có *diu phây* (dính nhiều sợi) thì mệnh sống của ông (bà) chưa hết, ông (bà) chết là do *miên ngạt* (ma cắn). Chưa chọn được ngày đưa ma, người chết vẫn cứ cho ở trong buồng, được sửa tư thế nằm và mắc màn che cẩn thận và do đó, ngày nay đồng bào rất kiêng buồng màn ban ngày nếu trong không có người nằm bởi đó là dấu hiệu trong nhà sắp có người chết. Trên đầu giường được đặt một chén nước, thấp một que hương, một ngọn đèn.

(1) *Qua tang* là lễ phong cấp bậc (từ thấp đến cao) cho những người đàn ông Dao để được phép cúng bái và trở thành người lớn trong xã hội người Dao.

(2) Đồng bào cho rằng ở thế giới chúng ta có một nhóm ma quỷ chuyên rình ăn thể xác và bắt hồn người chết. Nhóm ma quỷ này gọi là *thia hô*.

Trong đám ma thường chỉ cần một thầy cúng, 2 người khiêng người chết và những người này phải khác họ với tang chủ. Các công việc khác như đóng quan tài, đào huyệt... đều do anh em họ hàng giúp đỡ. Đi mời thầy cúng người ta kiêng không mang theo thứ gì vì sợ rằng đám *thia hô* đi theo làm nhục con cái của thầy cúng, đến nơi chỉ được đứng ở ngoài cửa mà thưa chuyện họ, không được phép vào trong nhà. Ngày đưa ma được chọn vào ngày gần nhất kể từ khi có người tắt thở. Ngày, giờ đưa ma có thể vài ba ngày sau nhưng theo tục lệ thì chỉ để người chết ở trong nhà một đêm. Do vậy, trước đây đồng bào thường làm một cái sàn ở trong rừng nơi sẽ đào huyệt chôn để đặt người chết ở trong rừng đợi ngày giờ hạ xuống huyệt. Hình thức đặt người chết ở trong rừng đợi ngày chôn cất được đồng bào gọi là *khóng ca nai tái*. Ngày nay đã có sự cải tiến ở chỗ là chọn được ngày chôn vào ngày chết hoặc vào ngày hôm sau thì để người chết ở nhà qua đêm đợi giờ mang đi, còn không thì tối hôm chết phải đem ra huyệt chôn. Trước khi đưa ma, cần chuẩn bị chia tài sản cho người chết như bát, đĩa, chén, một gói cơm, một lít rượu... Tất cả các đồ dùng cho người chết phải mới nguyên không sút mẻ để tỏ lòng kính trọng người đã khuất. Riêng cơm thì chỉ được nấu đúng một ống gạo và phải đặt vẫn ở hướng cửa chính.

Gần đến giờ đưa ma thì làm lễ *giảo miên* (rửa mặt) cho người chết, người ta lấy lá cây có mùi thơm vo vào chậu

nước ấm rồi đem vào buồng người chết. Các con cháu lấy vuông vải nhúng vào nước, vắt khô, lau xuôi mặt người chết, nếu người chết là đàn bà thì sửa thêm khăn, tóc... Sau đó, người chết được đưa sửa lại tư thế nằm, quần qua một tấm chăn mỏng và lấy *tôm hao tat* (liếp tre mai) bó quần vào người chết rồi buộc vào một đoạn cây mai dài khoảng 3 mét để cho 2 người lớn khiêng. Khiêng người chết ra cửa thường cho chân ra trước đầu ra sau, các con cháu và anh em họ hàng đến đưa ma thì nằm phục xuống cửa và sau đó lần lượt nằm tiếp vài lần để cho nhóm khiêng người chết bước qua tỏ ý làm cầu cho hồn cha mẹ ra đi được may mắn. Đến huyệt thầy cúng khấn báo cho thần thổ địa và các thánh cai quản vùng đó biết là người chết toại nguyện chọn nơi này làm nhà tạm trú để đi lại sang thế giới tổ tiên mong được phù hộ. Đồng thời nhóm giúp việc cho người chết vào quan tài, mở mắt ra cho người thân xem lần cuối cùng mới đóng đinh và hạ xuống huyệt. Người nhà bỏ đất xuống huyệt đầu tiên tỏ ý tiễn đưa cha (mẹ) ra đi, sau đó nhóm giúp việc dùng cuốc, xẻng lấp đất. Thầy cúng vẫn cúng tiếp đại ý là thông báo cho ma người chết biết là thần thổ địa và các thánh đã phù hộ, ông (bà) yên tâm ra đi, con cháu đã cho nhiều tài sản. Mộ được đắp cao, hai bên có đào rãnh không rào và lợp mái, dưới chân mộ để một gói cơm, một bát cơm ăn, một đôi đĩa, một chén nước, một chai rượu, có thắp hương và một ngọn nến mỡ. Chôn xong thầy cúng làm phép gọi hồn tất cả những người đi đưa ma trở về nhà.

Đến nhà, người ta mổ một con lợn nhỏ và vài con gà cúng thông báo cho ma gia tiên biết là người chết đã được con cháu mang đi cất giấu cẩn thận, gia tiên cần bảo vệ, phù hộ và tiếp tế thức ăn đồ uống để sau này cùng sum họp. Nếu chưa có dịp làm chay thì mỗi lần cúng ma gia tiên vào các dịp tết lễ gia đình cần chuẩn bị một chiếc *dan* (rượu) để cạnh đàn cúng trong đựng mỗi thứ một ít như bánh, cơm, thức ăn, rượu, giấy tiền âm phủ... Người cúng cần thông báo và yêu cầu sau khi ăn xong ma gia tiên mang *dan* thức ăn này cho hồn ma người chết. Do vậy, vào gia đình người Dao tiền vùng Ba Bể trong dịp cúng gia tiên nếu thấy ở cạnh đàn cúng có bao nhiêu *dan* như trên tức là có bấy nhiêu người trong gia đình đã qua đời nhưng chưa có điều kiện *piuốp miên*. Đồng bào cho rằng chưa làm chay thì hồn ma người chết chưa được giải phóng ra khỏi đám *thia hô*, chưa được triệu lên bàn thờ, do đó nếu gọi về ăn cùng với ma gia tiên thì đám *thia hô* sẽ về cùng gây ốm đau cho con cháu.

Đối với những người chết không bình thường, đồng bào kiêng không mang thi hài về nhà, thường chôn ở đâu thì chôn cất ở đấy. Người ta cũng chia gia tài, cho mặc quần áo mới, đóng quan tài và làm lễ rửa mặt nhưng tất cả đều tiến hành ở trong rừng. Khi chôn cất xong, trở về nhà cũng phải mổ lợn cúng thông báo cho ma gia tiên rồi đợi đến ngày nào có điều kiện thì làm lễ *piu óp miên*.

## 2. Lễ *piuốp miên* (làm chay)

Đồng bào cho rằng *piuốp ca nai* mới chỉ là bước *tò mình pính* (đem người

chết đi cất giấu) để không cho đám *thia hô* bắt hồn và làm nhục thể xác. Để hồn người chết được tự do sống với tổ tiên cần phải *piuốp miên*. *Piuốp miên* có mục đích là đuổi *thia hô*, giải oan, giải tội cho người chết và người sống, đồng thời tiễn đưa hồn người chết về quê cha đất tổ và triệu lên bàn thờ thờ chung với gia tiên. Chỉ khi làm chay con cháu mới được đeo tang và mãn tang.

Xét theo các bước tiến hành có thể chia lễ làm chay thành 3 loại theo tên gọi của đồng bào là : *piuốp phong* (loại to), *piuốp phái mai là miên phiu* hoặc *piuốp ca lài sán gàng* (loại vừa) và loại *piuốp đăm cao nính kiểu* (loại nhỏ). Tuy nhiên làm chay to hay nhỏ cần có đủ khả năng kinh tế. Người ta quan niệm rằng người chết chưa trải qua lễ *qua tang* thì coi như trẻ con chết vì chưa có *phat búa* (tên mật) và *panh mã* (binh mã) nên không được làm chay lớn, chỉ cần một con gà hoặc một con lợn cúng đuổi *thia hô*, thông báo cho ma tổ tiên và tiễn đưa hồn người chết về đến *Lam Chiêu* (động Lâm Châu ở Trung Quốc) không được đưa về *Giang Chiêu* (Đương Châu đại diện ở Trung Quốc). Đàn bà chết được làm chay to hay nhỏ tùy thuộc vào chồng có được cấp sắc hay không. Tuy vậy, người chết chỉ có trải qua lễ *tẩu sai* (lễ cấp sắc bậc cao) nhưng con cháu không có điều kiện kinh tế, không mời được thầy cúng thì cũng không tổ chức được chay to và phải làm vừa, thậm chí còn làm nhỏ. Trong thực tế, con cháu có hiểu đều cố gắng tổ chức đám chay ở

mức độ vừa hoặc to để đưa hồn ma người chết về quê cha đất tổ, bởi việc làm chay không những thể hiện mối quan tâm của người sống đối với người chết mà còn ảnh hưởng đến chức bậc cúng bái và uy tín xã hội của con cháu sau này. Theo quan niệm thì con cháu có làm được chay to cho cha mẹ ở mức độ từ vừa đến to thì sau này nếu có hy vọng làm thầy cúng mới được phép nhận các chức bậc hệ trọng như cúng *piền hùng* (Bàn vương) (1), làm thầy cấp sắc cho các thế hệ trẻ...

Để làm lễ chay to cần mời được 3 thầy cúng, trong đó có người đứng đầu gọi là *sai chiêu*, người thứ 2 là *tôm co chiết*, người thứ 3 là *co chiết ton*. Ba thầy này phải là những người đã trải qua lễ cấp sắc, còn bố mẹ, nếu bố mẹ đã mất thì phải được làm chay từ vừa đến to. Riêng *sai chiêu* phải là người đã được thầy cấp sắc cấp thêm *phat* (bùa) cho phép cầm búa đuổi *thia hô*. Ngoài ra, còn mời thêm 4 người là *miên* (người múa), một nhóm điều khiển nhạc cụ, một nhóm làm bếp, một cô gái chưa chồng để *đam háng* (gánh cơm, tức tài sản cho người chết) và 2 người đã khiêng người chết trong lễ *piuốp ca nai tải* để *chấu công* (làm việc). Tất cả những người trên phải không có quan hệ họ mạc với người chết, khi họ đến con cháu của người chết phải quỳ lạy 12 lạy.

Đúng ngày đã chọn, nhóm làm bếp gồm cả cô *đam háng* và 2 người *chấu công* đến phục vụ cơm nước cho họ hàng con cháu đám chay và chỉ đạo làm các công việc chuẩn bị như cắt giấy bản, lập đàn cúng, dựng ngục. Người ta lấy áo quần, mũ vải của người chết để lên trên một tấm phen nhỏ đặt ở trong nhà chõ sát vách gần cửa chính phía không có bếp tượng trưng người chết đang nằm, ở đó phía đầu có kê một đàn cúng; cạnh phen chõ sát tường gỗ hay vách tre có cắm *mả miên* (ảnh người chết làm bằng gỗ) và một con dao, tốt nhất là dao mà người chết thường dùng khi còn sống. Khi nhóm thầy cúng đến, *sai chiêu* lấy 3 nhánh lá xanh làm phép gọi hồn người chết về chõ tấm phen để làm lễ. Nếu gia đình không nhớ rõ ngày mất của các cụ gia tiên từ 9 đời trở xuống thì cần làm thêm lễ cúng *tia nhứt chay* (lễ cúng xin ngày được chọn làm chay) do sợ rằng những ngày chọn làm chay trùng với ngày mất của ông cha.

Nghi lễ chính thức được mở đầu sau bữa cơm chiều, *sai chiêu* làm phép *tròng xin* (trấn an) và xé vải làm đồ tang cho từng con cháu đến *piá miên* (vào chay), những người này gọi là *miên phin*. Nhóm *miên phin* nhiều hay ít tùy thuộc số lượng con cháu và anh em họ mạc đến vào chay, họ được ghép nhóm và ghi tên theo từng nhóm vào một tờ giấy theo thứ tự từ con cháu ruột của người chết đến họ gần, họ xa. Vải tang là vải tự dệt chưa nhuộm chàm, các con trai người chết được áo, mũ và một mảnh hình vuông nhỏ, con gái và con cháu họ hàng

(1) Theo quan niệm của đồng bào *piền hùng* là ông tổ của người Dao.

chỉ được một mảnh hình vuông to bằng khăn mặt hoặc bằng 2 ngón tay. Sau đó, mỗi người *miêng phiu* đưa cho người chết một mảnh vải khoảng 3 - 20 cm, trai cho vải trắng, gái cho vải nhuộm chàm. Cùng thời gian những người *chầu công* thổi xong một nồi cơm để nhóm *miền phiu* mang đến cúng hồn người chết ở đàn cúng cạnh liếp phen gọi là *síang lán* : mỗi người đưa một đôi đũa trắng, con cháu ruột thì đưa cơm bằng bát, con cháu họ - bằng giấy bản gói. Trước khi đưa vải và cơm cho người chết, mỗi *miền phiu* phải tự giới thiệu mình, chẳng hạn, tôi là con cả đang thấp hương cúng cơm cho ông (bà), chúng tôi đã mời được thầy cúng đến làm sáng giá cho ông (bà) được sống cùng với tổ tiên.

Tiếp theo người ta đốt hương mang nhạc cụ ra ngoài nhà lạy bốn phương trời gọi là lễ *tổng lưng tổng đao* (gọi trời, gọi đất). Trong lễ này các thầy cúng tự điều khiển những nhạc cụ chính : *sai chiêu* đánh trống, *tôm co chiết* gõ chiêng, *co chiết* ton đập chũm chọe, nhóm múa thì rung chuông nhạc và thổi *pi lè*. Đồng thời nhóm *chầu công* cần chuẩn bị các thứ cho lễ múa như treo tranh tam thanh, bày *dua trang manh* (bánh gói bằng lá rong tươi) lên đàn cúng,... đặc biệt trên đàn cúng ở cạnh bàn thờ gia tiên có đặt một cái bát trong đựng một chiếc vòng cổ tay bằng bạc. Trước khi múa, *sai chiểu* và *tôm co chiết* mặc áo, váy, đội *hồ quan múa* (mũ thầy cúng) làm lễ *thíp hung* (thắp hương) lên các đàn cúng và khấn bảo mời tất cả ma gia tiên, thần thánh đến dự chứng giám gọi là *thinh miên chiêu*. *Thinh miên chiêu* được một

lúc thì cho áo, quần, mũ và cả tấm phen của người chết vào trong *phong* (ngục giam hồn người chết) và để ở ngay đó. Ngục giam hồn người chết của người Dao tiền Ba Bể gần giống như của người Tày là một cái hộp được ghép bằng các tấm đan từ tre có kích thước 40 cm x 50 cm x 160 cm, khung có 6 cột, đầu trên của mỗi cột được cắm một bông hoa màu to như hoa sen cắt làm từ giấy. Các tấm che xung quanh được dán giấy màu vàng, xanh, đỏ, trắng. Người chết là *tôm sai miên* (người được cấp sắc bậc cao) được dán giấy đỏ ra ngoài còn những người cấp sắc bình thường thì dán giấy trắng ra ngoài, giấy đỏ dán phía trong. Do ngục có cấu tạo như nhà sàn gồm 2 tầng, tầng dưới nền đất, tầng giữa đệm phen nơi giam hồn người chết còn trên cùng là mái che nên đồng bào rất kiêng ở nhà sàn. Họ cho rằng người sống ở nhà nền đất thì chết mới được ở nhà sàn, nếu còn sống mà ở nhà sàn thì coi như đã bị giam như người chết (1). Mời hết ma tổ tiên và các thánh thầy, *sai chiêu* và *tôm co chiết* đứng xoay tay *lũn lung hìn*, tức là kể nguyên do cho hồn ma người chết : con cháu có hiếu mời chúng tôi đến làm lễ *đuổi thia hó*, giải oan và tắm rửa cho hương hồn ông (bà) được sạch sẽ... Người ta đốt giấy tiền âm phủ gọi là cho và tạ ơn ma tổ tiên và các thánh đã đến theo lời mời... Hoạt động tiếp theo, 2 trong 4 người múa lên múa về tổ tiên mà đồng bào gọi là *lả khời tàn*. Hai người này yêu cầu còn bố mẹ, nếu ông bà đã mất cần xin phép các

(1) Theo lời kể của ông Lý Văn Nghiên, người Dao tiền ở Nà Còi, xã Bành Trạch, Ba Bể, Cao Bằng.

ma tổ sư của nghề cúng bái, đặc biệt là *sai tía*, tức là thầy đặt *phát búa* trong lễ cấp sắc. Thời gian múa khoảng 1 - 2 tiếng, quá trình múa có đệm trống, chiêng và các chuông nhạc (1). Sau đó, hai người múa khác cứ thay nhau múa cho các nhóm *miền phiu* đã được ghép gọi là *là miền phiu*, trước hết múa cho gia đình vợ chồng con cái con cả của người chết rồi mới đến các con thứ, các con cháu nội... sau cùng mới múa cho các con rể, cháu rể. Cùng thời gian, *tôm co chiết* và *co chiết ton* làm lễ *thăm chửi* (giải oan) cho hồn ma người chết, cụ thể ông (bà) có tội gì : chửi con cháu, ăn cắp hay phạm phải thần thánh do sát sinh... thì chúng tôi giải tội, nếu ông (bà) bị oan, chúng tôi minh oan. Múa hết bài thì *sai chiêu* làm lễ cúng và cho giấy có ghi tên từng *miền phiu* trong nhóm ghép múa vào trong cái cũi to hơn nắm tay và đưa cho nhóm *miền phiu* tự mang đến đốt vào trong cái chảo đang có than cháy gọi là *pun thần chửi chay* (cho tiền minh oan, giải tội). Xong tất cả *miền phiu* quỳ đầu gối úp mặt xuống đất khóc còn đội điều khiển nhạc cụ thì đánh trống, gõ chiêng thổi pí lè, tù và, đập chũm choẹ làm âm ỉ cả nhà khoảng từ 2 - 4 phút đến khi *sai chiêu* bói được quẻ. Người ta cho rằng múa đến nhóm *miền phiu* nào mà thời gian quỳ lạy khóc lâu là dấu hiệu hồn ma người chết lưu luyến nhóm *miền phiu* đó nên không cho phép *sai chiêu* lấy quẻ được ngay phải tung quẻ nhiều lần. Múa hết số *miền phiu* là con cháu ruột và các con trai họ

gần của người chết người ta tổ chức múa cho những ngày đã chọn cho phép múa các *miền phiu* gọi là *là tiên phong*. Tiếp theo, nhóm múa thay nhau múa cho các *miền phiu* là những chú rể theo thứ tự chồng con gái đẻ của người chết đến con gái họ. Múa gần hết số chú rể và anh em họ xa thì tổ chức múa *chai vi*, tức là múa cõi bỏ tất cả những thứ có ảnh hưởng xấu đến các loại thánh đang dự lễ kể cả hồn ma người chết. Người ta quan niệm rằng nếu không bỏ những thứ xấu và cho tiền âm phủ để các thánh và ma tự xử lý những việc xấu như những người đến có kinh nguyệt, ăn mặc hở hang... thì sau này thánh, ma sẽ quây rầy con cháu trong gia đình.

Khi múa hết số *miền phiu* đến vào chay thì *tôm co chiết* và *co chiết ton* là *phúng mòng* (múa đưa ngục để phá ở nơi chôn thể xác người chết). Tùy theo số lượng *miền phiu* nhiều hay ít và khả năng ghép các đôi vợ chồng để múa, thời điểm múa đưa ngục có thể đã sang ngày thứ 3. Thời gian múa thường phụ thuộc vào giờ đã chọn để đưa *mui*, thường kéo dài từ 2-3 tiếng để nhóm làm bếp và *chầu công* chuẩn bị tài sản cần chia cho hồn ma người chết. Người ta chọn lấy 2 cái chum nhỏ mới nguyên trong đó một chum đựng ít hạt bông, ngô hạt, hạt chàm ; còn chum kia đựng thức ăn, lấy thóc khoảng 10 kg chia làm 3 phần : phần cho người nhà, phần nhỏ cho vào chum có hạt bông, phần còn lại đem giã nấu cơm. Cơm được đổ ra mẹt mang bày ở đàn cúng để *sai chiêu* lấy thanh kiếm cùn làm phép rạch chia phần cho người sống và người chết ; phần cho người chết thì cho vào trong chum ; phần

(1) Xem : Lý Hành Sơn : Mấy ghi chép về múa của người Dao tiền và Dao đỏ. TC. Văn hoá dân gian, số 4 năm 1994, tr.26-35

cho người sống được *sai chiêu* lấy một ít bầy lên đàn cúng để gói mang theo khi đưa ngục, số còn lại đem chia cho các *miền phiu* mỗi người một nắm và nói rằng từ giờ này các anh chị không thấy bố (mẹ) nữa mà chỉ thấy những miếng cơm này. Nhóm *miền phiu* mang cơm được chia cho ra ngoài hiên nhà tung lên trời và khóc âm ỉ. Khi *tôm co chiết* và *co chiết ton* vẫn đang múa *phúng mông*, *sai chiêu* làm phép giữ hồn cho tất cả mọi người rồi cầm đèn, vác búa và mang theo một ghé con trên để một bát nước trong có một vòng tay bằng bạc, đó là bát để trên đàn cúng, và một ít tiền âm phủ. Trong buổi lễ, thường có một người múa giúp *sai chiêu* cầm đèn soi và mang ghé theo. Họ đi vào trong buồng nhà làm phép đuổi *thia hô*, *sai chiêu* ngâm nước phun, cầm búa gõ nhẹ vào các vật dụng bằng gỗ của gia đình. Khi *sai chiêu* gõ đến cửa buồng hai người đang múa cuỗi lên *pia do* (gậy của thầy cúng) giả cuỗi ngựa chạy ra ngoài sân, hai người chầu công khiêng ngục có mang theo ảnh người chết và con dao ; cô *dam hang* gánh 2 chum con, một con gà trống đang tập gáy cùng với các lễ vật cúng ở trên các đàn cúng và tất cả mọi người phải ra ngoài sân đứng ở đó đợi *sai chiêu*. Gõ đến cửa chính, *sai chiêu* lấy một cái chén ở đó đập vỡ rồi đốt giấy âm phủ, tắt đèn và nói hai câu thơ có nội dung là *thia hô* có phép nổi được chén lạnh thì hãy về đây, nếu không thì phải đi theo cái ngục có hồn người chết. Sau đó, *sai chiêu* làm phép đá kiếm bằng dao cùn, thấy mũi kiếm hướng theo đường đưa ngục thì đoàn đưa ngục được

phép đi. Thường đi theo thứ tự : 2 người đang múa đi trước, nhóm khiêng ngục, người *dam hang*, nhóm điều khiển nhạc cụ, các *miền phiu* và sau cùng là *sai chiêu*.

Đến nơi chôn, *sai chiêu* cúng làm phép dùng gậy chọc vào ngục nhiều lần gọi là đuổi *thia hô*, giải thoát hồn người chết. Người ta đốt ngục lấy áo quần của người chết vùi vào mộ còn 2 chum tài sản chôn ở dưới chân mộ, từ giờ phút này ở đó mới được dựng một tấm bia đá có ghi họ tên, ngày tháng năm sinh và mất của người chết. Riêng con gà trống gọi là gà của người chết thì mang về nuôi để sau này thịt cúng đưa ma người chết lên ngôi cùng ma gia tiên. Tiếp theo *sai chiêu* cúng, đốt tiền âm phủ làm phép đắp mộ gọi là mua đất dựng nhà cho hồn ma người chết và không quên xúc lấy một ít đất mộ để ở đầu thuổng hoặc dao có gói giấy cẩn thận gọi là lộc của người chết đem về cho chủ gia đình lễ chay cát giữ. *Tôm co chiết* và *co chiết ton* cúng xin thổ thần và các thánh ma cai quản vùng mộ. Khi trở về, *sai chiêu* là người về sau cùng bởi còn phải cúng đuổi *thia hô* ở dọc đường. Lễ cúng này chỉ cần một con gà nhỏ bằng nắm tay, ít nén hương, giấy gói tiền âm phủ và một sàng tro bếp đã được sàng lọc kỹ san đều trên mặt sàn. Cúng gần xong, *sai chiêu* làm phép cất giấu hồn người chết vào trong sàng tro rồi làm phép lấy dao đập đuổi *thia hô*. Sàng tro được mang về cất giữ cẩn thận, đúng 3 hôm mở ra xem và dựa

vào những dấu vết đã xuất hiện trên mặt tro để đoán hồn ma của người chết lành hay dữ. Về đến nhà tang chủ *sai chiêu* cúng gọi hồn tất cả những người đã đi đưa đám trở về và tưởng tượng hoá số lợn gà đã làm sạch bày sẵn ở trên đàn cúng thành thể xác người chết, đồng thời cúng tắm hương hoa triệu hồn ma người chết lên bàn thờ cúng cơm hàng ngày. Trước khi kết thúc lễ chay *sai chiêu* phát giấy tiền âm phủ, hương cho từng *miên phiu* để họ tự mang đi đốt trong một cái chảo to đang có than cháy gọi là *pun chìn lóng*. Đồng thời thu hết những miếng vải tang của từng *miên phiu* đưa cho chủ gia đình người chết để sau này đốt trong lễ mãn tang.

Trong bữa cơm cuối cùng để chia tay với mọi người đến vào chay, người ta có thể lập đàn cúng riêng để cúng ma người chết vào các bữa cơm hàng ngày của gia đình. Thông thường sau 3 ngày mới thịt một con gà mời thầy cúng đến cúng và bói xem ma nào đến làm chết người đã chết. Trong lễ cúng đó có 3 người đứng tuổi được mời đến ngồi ở gần đàn cúng, thầy cúng vừa làm phép bói quẻ vừa cúng, khi có ma nào đó nhập vào một trong 3 người trên thì người đó tự nhiên như bị thôi miên, mê sảng, run hết chân tay và nói ra ma gây chết người đã chết. Đồng bào cho rằng biết được ma đó thì sau này trong gia đình con cháu óm để kịp chạy chữa. Sau khi tìm ra ma thủ phạm thì thầy cúng mới cúng triệu ma người chết lên bàn thờ riêng để cúng cơm hàng ngày. Người

ta quan niệm rằng lập bàn thờ cúng ngay lúc mới kết thúc lễ chay thì ma người chết có thể còn xấu hổ chưa dám về ăn và đặc biệt không tìm được ma thủ phạm trên. Từ đó, gieo nương, trồng chàm trồng bông, dệt vải trong vụ mùa tới con cháu trong gia đình người chết càn khoanh một ít nhỏ để cho ma người chết, Sau một tháng hoặc 3 tháng người ta mới làm bánh dầy, thịt con gà của người chết, tức con gà trống đã đem lên mộ hôm làm chay để cúng cất bàn thờ cúng cơm hàng ngày đưa ma người quá cố lên bàn thờ gia tiên để cúng cùng tổ tiên vào các dịp tết lễ. Đến ngày thu hoạch đầu vụ, người ta mới mời thầy cúng là người đã đến làm *sai chiêu* trong lễ chay đến làm lễ mãn tang.

Khác với lễ chay lớn, lễ chay vừa không tổ chức múa *miên phiu*, không dựng ngục nên chỉ cần mời hai thầy cúng, 2 người *chầu công*, một cô *dam háng*. Thời gian hành lễ có thể từ 1 - 2 ngày nhưng vẫn phải tiến hành các bước như chuẩn bị phen đặt áo quần của người chết, dựng đàn cúng có *mả miên* và dao của người chết, làm lễ cho vải và *síang háng*, làm lễ đuổi *thia hô*... Khi khiêng tấm phen có áo quần của người chết ra mộ vẫn mang theo 2 chum tài sản và con gà trống, trở về vẫn phải cúng đuổi *thia hô* ở dọc đường. Xong cũng làm lễ tắm hương hoa triệu hồn ma người chết lên bàn thờ và lễ *pun chìn lóng*, ... Khi được dịp mới thịt con gà của người chết cúng đưa ma người chết lên thờ chung với ma gia tiên và làm lễ mãn tang.

Riêng lễ chay nhỏ thì đơn giản, có thể tiến hành luôn cùng đám ma. *Piuôp ca nai tái* xong, người ta dùng một con gà luộc và các lễ vật khác lập đàn cúng ở trong rừng cúng gọi hồn ma người chết đến nhận tiên âm phủ mới làm phép đuổi *thia hô*, cất giấu hồn người chết mang về nhà. Sau đó người ta thịt một con lợn con hoặc một con gà to lập đàn cúng cúng thông báo cho ma tổ tiên và làm lễ tắm hương hoa cho hồn người chết để triệu lên bàn thờ. Sau lễ chay nhỏ này, con cháu người chết không lập đàn cúng riêng để cúng cơm nước theo các bữa ăn hàng ngày mà phải cho ma người chết ăn cùng mâm với người sống. Do vậy, vào mỗi bữa cơm của gia đình trong cùng mâm cần xới thừa một bát, thêm một đôi dưa và một ghè để cho ma người chết ngồi ăn chung. Được khoảng 120 ngày người ta mới thịt gà cúng đưa ma người chết lên bàn thờ cúng chung với ma tổ tiên gia đình vào các dịp tết, lễ.

### 3. Một vài nhận xét

- Lễ ma chay của người Dao tiền ở Ba bể, Cao Bằng là một trong những nghi lễ chủ yếu liên quan đến đời người được truyền nối từ thế hệ này sang thế hệ khác nên còn lưu giữ được nhiều chi tiết cổ truyền, các bước tiến hành khá phức tạp và tốn kém không ít về thời gian cũng như tiền của. Đó là nghi lễ phản ánh những hành động của người sống đối với người chết và do đó, rất trang nghiêm thể hiện sự đau thương mất mát.

- Nếu chỉ dựa vào lễ chôn thể xác, khó xác định được vị trí xã hội của người chết nhưng nếu thông qua lễ *piuôp miên* thì vai trò và vị trí xã hội của người chết cũng như người sống được thể hiện một cách rõ nét. Đối với người chết, đó là việc đã trải qua lễ cấp sắc hay chưa, cấp sắc ở cấp bình thường hay cấp cao; riêng với người sống, giàu hay nghèo về kinh tế, có hiếu với người chết không, ... Mặt khác, qua một số chi tiết của lễ *piuôp miên* còn biết được rằng quê cha đất tổ của đồng bào là ở tận Trung Quốc.

- Trên cơ sở quan niệm kết hợp với việc xem xét lễ *piuôp ca nai tái* và lễ *piuôp miên* có thể khẳng định rằng đồng bào chịu ảnh hưởng mạnh của vật linh giáo là hình thức tôn giáo sơ khai coi mọi vật đều có linh hồn và thể xác. Nhưng nếu đi sâu phân tích các điều kiện của người chết liên quan đến việc quy mô có thể tổ chức đám chay thì rõ ràng đồng bào còn chịu ảnh hưởng của đạo giáo là một trong những tôn giáo tồn tại khá phổ biến ở Trung Quốc. Đồng bào coi việc người chết đã qua lễ cấp sắc là điều kiện quan trọng có thể tổ chức đám chay từ vừa đến lớn. Trên thực tế việc cấp sắc là công cụ cần thiết để thể hiện những tư tưởng của đạo giáo.

- Gạt bỏ tất cả những chi tiết tín ngưỡng, lễ ma chay của đồng bào có tính văn hoá - nghệ thuật nhất định. Đó là cách thể hiện các loại tranh thờ cúng, cách trình diễn các loại nhạc cụ, đặc biệt là các điệu múa dân gian của dân tộc. Do đó, nghi lễ vừa mang tính uy nghiêm trịnh trọng, đồng thời cũng nhộn nhịp và có tính quần chúng.